

**DANH SÁCH KẾT QUẢ XẾP LOẠI THI ĐUA THÁNG 12/2025**  
**KHOA CƠ KHÍ**

| Stt      | Họ và tên              | Mã E-office | Đơn vị xếp loại thi đua | Kết quả xếp loại thi đua |                                                                                                                                                                                                                                                            |
|----------|------------------------|-------------|-------------------------|--------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|          |                        |             |                         | Xếp loại                 | Ghi chú                                                                                                                                                                                                                                                    |
| <b>a</b> | <b>Viên chức</b>       |             |                         | <b>27</b>                |                                                                                                                                                                                                                                                            |
| 1        | Chung Trần Thế Vinh    | 01012003    | A1                      | A1                       |                                                                                                                                                                                                                                                            |
| 2        | Trần Đình Khải         | 01012008    | A3                      | A3                       |                                                                                                                                                                                                                                                            |
| 3        | Vũ Quang Khải          | 01012007    | A3                      | A3                       |                                                                                                                                                                                                                                                            |
| 4        | Vũ Đức Pháp            | 01012013    | A1                      | A1                       |                                                                                                                                                                                                                                                            |
| 5        | Bùi Anh Tuấn           | 01012023    | A1                      | A1                       |                                                                                                                                                                                                                                                            |
| 6        | Dương Minh Chung       | 01012014    | A4                      | A4                       |                                                                                                                                                                                                                                                            |
| 7        | Đỗ Thị Phương Khanh    | 01012005    | A2                      | A1                       | TTHĐ thống nhất xếp loại A1. Cá nhân tích cực trong công tác đánh giá tập thể Chi bộ 3                                                                                                                                                                     |
| 8        | Trương Thị Phương Hồng | 01012006    | A3                      | A2                       | Thống nhất đề nghị của đơn vị                                                                                                                                                                                                                              |
| 9        | Phan Thị Xuân Trang    | 01012012    | A3                      | A3                       |                                                                                                                                                                                                                                                            |
| 10       | Lư Thị Yến Vũ          | 01012016    | A1                      | A1                       |                                                                                                                                                                                                                                                            |
| 11       | Nguyễn Thanh Vũ        | 01012015    | A3                      | A3                       |                                                                                                                                                                                                                                                            |
| 12       | Nguyễn Tiến Dũng       | 01012019    | A3                      | A3                       |                                                                                                                                                                                                                                                            |
| 13       | Nguyễn Thành Long      | 01012018    | A4                      | A4                       |                                                                                                                                                                                                                                                            |
| 14       | Nguyễn Ngọc Quỳnh      | 01012017    | A4                      | A4                       |                                                                                                                                                                                                                                                            |
| 15       | Nguyễn Duy Hải         | 01012022    | A4                      | A4                       |                                                                                                                                                                                                                                                            |
| 16       | Trần Minh Thông        | 01012020    | A2                      | A2                       |                                                                                                                                                                                                                                                            |
| 17       | Trần Thị Hương         | 01012021    | B1                      | A4                       | GV vi phạm vào lớp trễ 2 tháng liên tiếp. Theo quy định xếp loại B1. Tuy nhiên, TTHĐ xem xét, GV vào trễ ngày 22/11/2025 do bị chấn thương phần mềm ở chân, đi lại khó khăn. TTHĐ thống nhất xếp loại A4, nhắc nhở GV thực hiện đúng quy định giờ làm việc |
| 18       | Nguyễn Thanh Vĩnh Phúc | 01012011    | A3                      | A3                       |                                                                                                                                                                                                                                                            |
| 19       | Dương Thị Hồng         | 01012028    | A1                      | A1                       |                                                                                                                                                                                                                                                            |

| Stt | Họ và tên             | Mã E-office | Đơn vị xếp loại thi đua | Kết quả xếp loại thi đua |         |
|-----|-----------------------|-------------|-------------------------|--------------------------|---------|
|     |                       |             |                         | Xếp loại                 | Ghi chú |
| 20  | Nguyễn Thanh Giang    | 01012032    | A3                      | A3                       |         |
| 21  | Nguyễn Hồng Phúc      | 01025017    | A2                      | A2                       |         |
| 22  | Nguyễn Văn Sơn        | 01006004    | A4                      | A4                       |         |
| 23  | Nguyễn Khắc Huy       | 01013068    | A2                      | A2                       |         |
| 24  | Võ Hoài Sơn           | 01012048    | A1                      | A1                       |         |
| 25  | Nguyễn Thị Xuân Chinh | 01012049    | A4                      | A4                       |         |
| 26  | Nguyễn Ngọc Hiệp      | 01009006    | A3                      | A3                       |         |
| 27  | Nguyễn Duy Tân        | 01012050    | A3                      | A3                       |         |

|                  |    |
|------------------|----|
| Tổng số CB-GV-NV | 27 |
| Xếp loại A1:     | 7  |
| Xếp loại A2:     | 4  |
| Xếp loại A3:     | 9  |
| Xếp loại A4:     | 7  |

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 12 năm 2025

THƯ KÝ TT HĐTD

TRƯỞNG PHÒNG TỔ CHỨC - HC

Lưu Hoàng Hải Yến

Nguyễn Thành Nam